

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 400/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 6 - 2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trâm

2/ Bà Phan Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị Xuân N, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 81B/1, ấp C, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn là Phan Thị Xuân N đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2010 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh T có quan hệ tình cảm với

người phụ nữ khác và chị N đã cho cơ hội nhiều lần nhưng không sửa đổi. Do đó, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị N xin ly hôn với Anh T.

Về con chung: Chị N và Anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 19/3/ 2011. Khi ly hôn chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Xuân N vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con từ mức 2.000.000đồng xuống mức 1.000.000đồng vì Anh T không có mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Cho chị Phan Thị Xuân N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: cháu Nguyễn Phan Thanh V, sinh năm 2011 còn nhỏ và chị N đang nuôi con nên giao chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét thấy, Anh T không trực tiếp nuôi con nên chị N yêu cầu Anh T cấp dưỡng là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng của chị N. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Phan Thị Xuân N và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng Anh T, chị N sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2010 thì chị N, Anh T phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Cụ thể Anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hiện vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị N và Anh T đã có mâu thuẫn trầm

trọng, chị N có cho cơ hội Anh T sửa đổi nhiều lần nhưng Anh T không thay đổi, anh chị đã không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không về đoàn tụ được, Anh T biết chị N xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do đó, nay chị N xin ly hôn với Anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Xuân N, cho chị Phan Thị Xuân N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Xuân N và anh Nguyễn Thanh T có 01 người con chung tên Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 19/3/2011, hiện con đang sống chung với chị N, ly hôn chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét thấy hiện con chung đang sống chung với chị N, được chị N chăm sóc chu đáo, cháu V có nguyện vọng sống chung chị N nên giao chị N tiếp tục chăm sóc là phù hợp, đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị N yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng và cung cấp mức thu nhập của Anh T mỗi tháng khoảng 12.000.000đồng. Do đó, chị N yêu cầu Anh T cấp dưỡng mức 1.000.000đồng/tháng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, giao con chung cho chị N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, buộc Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Xuân N phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,
- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Xuân N. Cho chị Phan Thị Xuân N được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 19/3/2011 cho chị Phan Thị Xuân N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng, thời

gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2020 đến khi cháu V tròn 18 tuổi lao động được. Anh Nguyễn Thanh T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01976, ngày 02 – 3 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy